

Ngày 30/09/2025	11,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.7%	-2.5%	-4.7%

ROE	Q3/25 4.1%	+/- YoY ▲ 1.7%
-----	---------------	-------------------

DT thuần	Q3/25 28.1	QoQ ▼ 43.0 ▼ 60.5%	YoY ▼ 213 ▼ 88.3%
	tỷ VNĐ		

DT thuần	9T 2025 202	YoY ▼ 406 ▼ 66.8%
	tỷ VNĐ	

LN gộp	Q3/25 10.9	QoQ ▲ 0.20 ▲ 1.8%	YoY ▼ 1.60 ▼ 12.8%
	tỷ VNĐ		

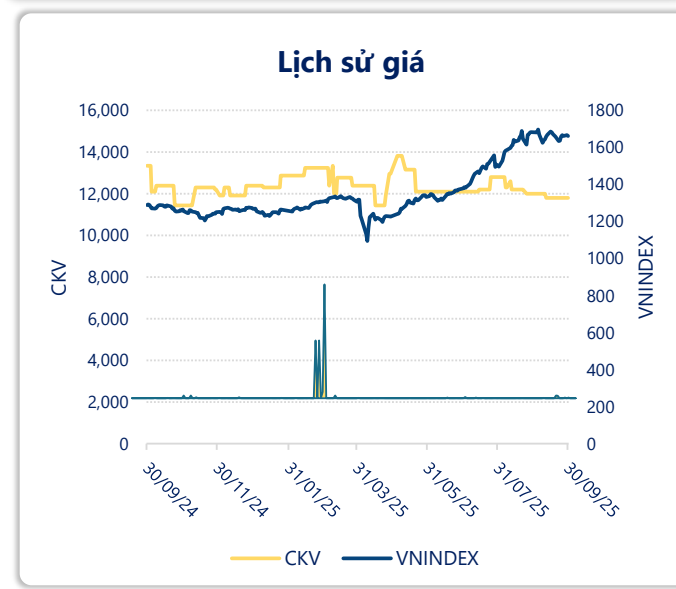
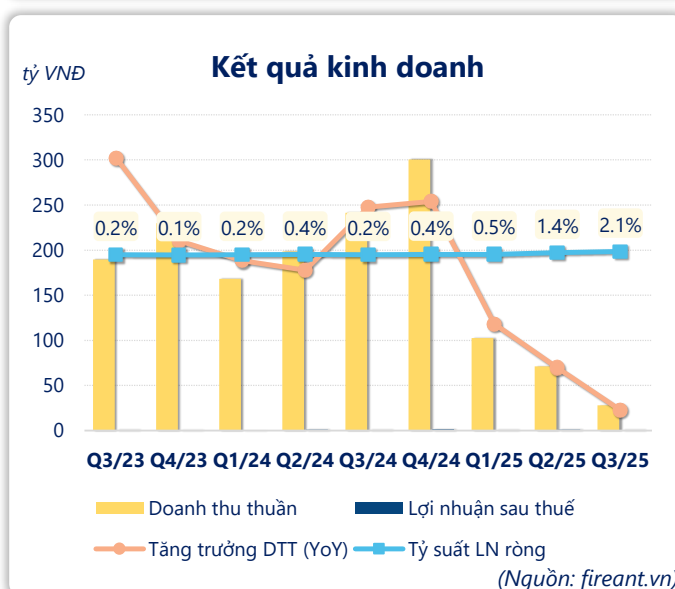
LN gộp	9T 2025 32.9	YoY ▲ 5.20 ▲ 18.7%
	tỷ VNĐ	

LN thuần	Q3/25 0.77	QoQ ▼ 0.33 ▼ 29.7%	YoY ▲ 0.10 ▲ 15.4%
	tỷ VNĐ		

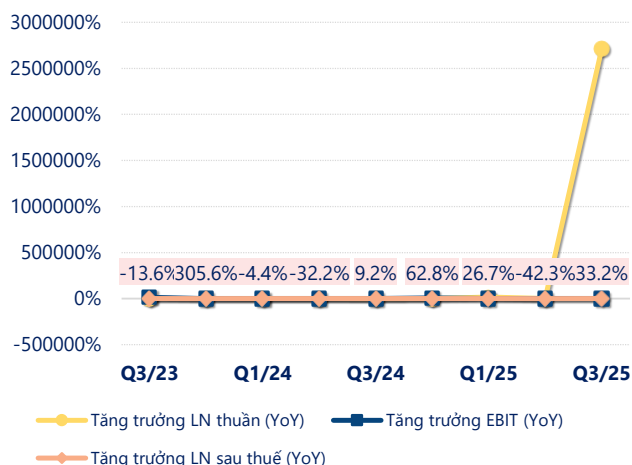
LN thuần	9T 2025 2.45	YoY ▲ 0.56 ▲ 29.8%
	tỷ VNĐ	

LN sau thuế	Q3/25 0.59	QoQ ▼ 0.38 ▼ 39.3%	YoY ▲ 0.11 ▲ 22.7%
	tỷ VNĐ		

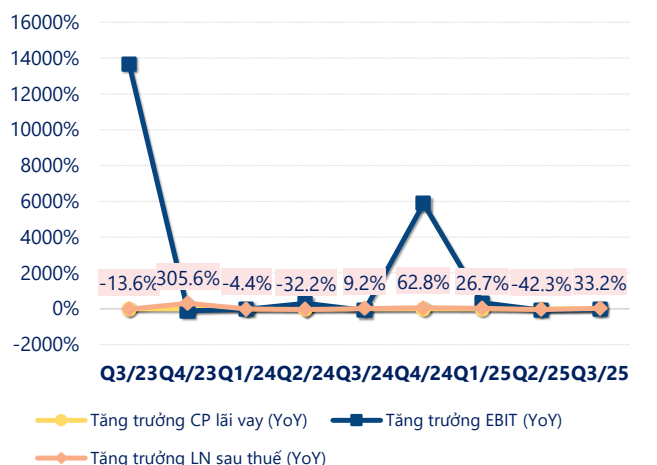
LN sau thuế	9T 2025 2.05	YoY ▲ 0.37 ▲ 22.0%
	tỷ VNĐ	



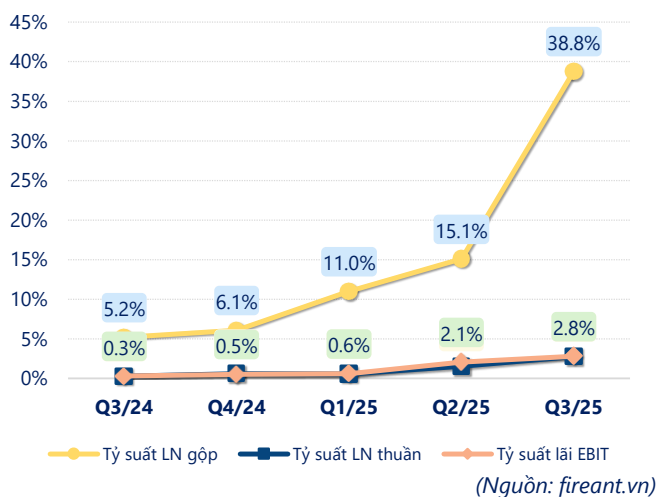
Tăng trưởng lợi nhuận



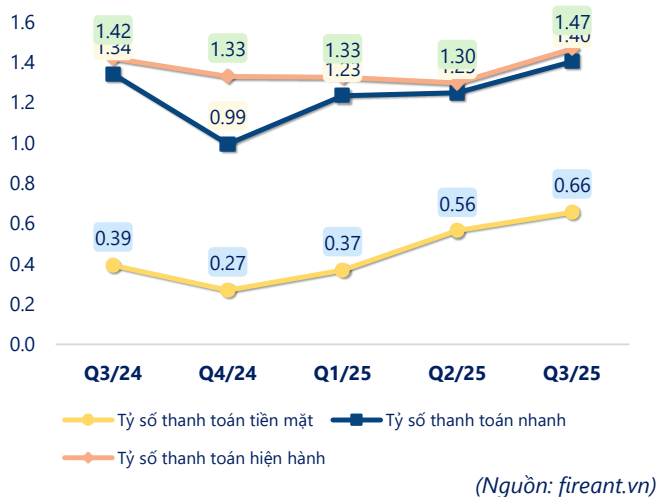
Tăng trưởng chi phí



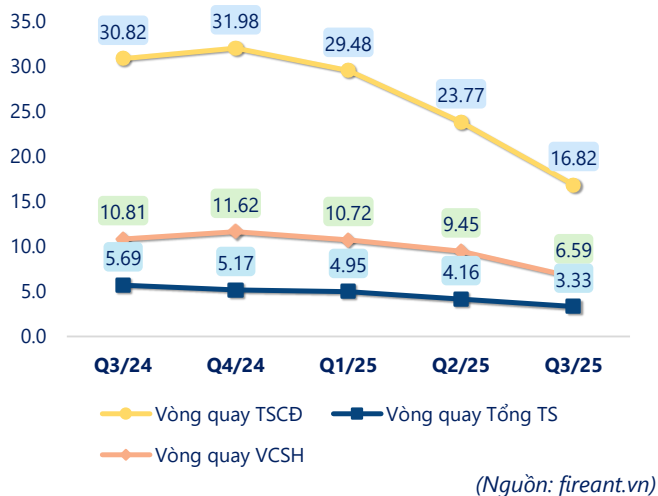
Tỷ suất lợi nhuận



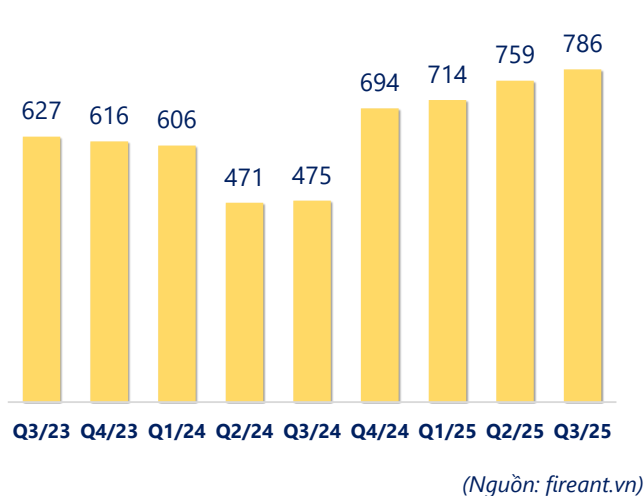
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	28.1	241	-88.3%	202	608	-66.8%
Giá vốn hàng bán	17.2	229	-92.5%	169	580	-70.9%
Lợi nhuận gộp	10.9	12.5	-12.8%	32.9	27.7	18.7%
Doanh thu HĐTC	0.16	0.13	22.1%	0.90	0.63	42.9%
Chi phí TC	0.03	0.12	-73.9%	0.43	0.16	173%
Chi phí lãi vay	0.03	0.12	-77.7%	0.39	0.16	140%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	8.35	9.97	-16.2%	25.0	23.2	7.7%
Chi phí QLDN	1.90	1.89	0.4%	5.91	3.10	90.6%
LN thuần từ HĐKD	0.77	0.67	15.4%	2.45	1.89	29.8%
Lợi nhuận khác	-0.02	-0.06	73.5%	0.02	0.23	-93.1%
LN trước thuế	0.76	0.61	24.2%	2.46	2.12	16.3%
Lợi nhuận sau thuế	0.59	0.48	22.7%	2.05	1.68	22.0%
LNST của CĐ cty mẹ	0.59	0.48	22.7%	2.05	1.68	22.0%

(Nguồn: fireant.vn)

